

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 9 năm 2021
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn, ông Đặng Viết Côi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:

Ông Trịnh Minh Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐHPT-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Trần Thu T** - sinh năm 1995. Nguyên quán: thôn NX, xã VT, huyện UH, thành phố Hà Nội. Nơi ĐKKHKT: thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Đình Đ** - sinh năm 1989. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

* **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1966; Trú tại: thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội (bà X là mẹ đẻ anh Đ; chị T, anh Đ và bà X đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Trần Thu T là nguyên đơn trình bày: chị và anh Nguyễn Đình Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT năm 2012. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực trong cuộc sống, không thể tìm được tiếng nói chung, có những lúc mâu thuẫn

căng thẳng đến mức xảy ra đánh cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng nên chị bỏ đi khỏi nhà anh Đ từ tháng 6 năm 2018, hai vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh Đ nữa, chị không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa nên chị làm đơn này xin được ly hôn anh Đ.

Về con chung: chị và anh Đ có 01 con chung: Nguyễn Đình Gia Bảo - sinh ngày 15/03/2015. Hiện nay, cháu đang ở với anh Đ. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị; Tuy nhiên nếu anh Đ và ông bà nội có nguyện vọng nuôi con chung thì chị cũng đồng ý để con chung cho anh Đ và ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng cháu vì cháu cũng ở với bố và ông bà nội từ bé.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay, chị đang làm công nhân Công ty thuộc khu công nghiệp Bắc Ninh, thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 7.000.000đồng/tháng.

Chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng chị vì chị cương quyết xin được ly hôn với anh Đ.

Bị đơn anh Nguyễn Đình Đ: Không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng - bà Nguyễn Thị X là mẹ đẻ anh Đ trình bày: bà là mẹ đẻ anh Nguyễn Đình Đ, là mẹ chồng chị Trần Thu T. Bà được biết hiện nay chị T đang có đơn xin ly hôn anh Đ. Việc mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị T cụ thể như nào bà không biết, bà cũng không can thiệp vì hiện nay hai anh chị đều đã trưởng thành. Bà chỉ biết anh Đ và chị T sống ly thân khoảng mấy năm nay, không ai quan tâm đến ai. Tuy nhiên, hiện nay anh Đ đang đi làm, cuối tuần mới về nhà và thỉnh thoảng trong tuần có hôm về nhà vào buổi tối. Tuy bà đã cho vợ chồng anh Đ chị T tách hộ khẩu riêng nhưng thực tế anh Đ vẫn chung sống một nhà với bà. Bà nhận trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đ ngay trong ngày. Anh Đ và chị T có 01 con chung là Nguyễn Đình Gia Bảo, sinh ngày 15/3/2015. Hiện nay, cháu Bảo đang ở với anh Đ và bà. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh Đ, anh Đ có nói chuyện với bà là anh Đ đồng ý ly hôn nhưng vì công việc bận nên anh Đ không lên Tòa án làm việc được, anh Đ xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc của Tòa án, xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Về con chung, anh Đ và gia đình bà có nguyện vọng được nuôi cháu Bảo và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho con cháu bà.

Tại biên bản xác minh ngày 22/7/2021, chính quyền địa phương thị trấn VĐ cung cấp: Chị Trần Thu T, sinh năm 1995, là người ở thôn NX, xã VT, huyện UH, thành phố Hà Nội. Chị T và anh Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND thị

trần VD ngày 19/10/2012. Sau khi kết hôn, chị T chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống cùng anh Đ tại nhà anh Đ ở thôn VD, thị trấn VD, huyện UH, thành phố Hà Nội. Về mâu thuẫn vợ chồng anh Đ chị T cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được, chỉ được biết thông qua dư luận quần chúng, hai vợ chồng anh Đ và chị T sống ly thân khoảng 2 năm nay, thỉnh thoảng mới thấy chị T xuất hiện ở địa phương. Chị T và anh Đ có 01 con chung Nguyễn Đình Gia Bảo, sinh ngày 15/03/2015. Hiện cháu Bảo đang ở với anh Đ. Anh Đ có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sống cùng nhà với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Đình Độ, sinh năm 1956, bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1966 ở thôn VD, thị trấn VD, huyện UH, thành phố Hà Nội. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh Đ, quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật đảm bảo quyền lợi cho các công dân, đặc biệt là cháu nhỏ.

Tại phiên tòa, chị T, anh Đ và bà X đều vắng mặt và đều vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Đ; giao con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ cho đến khi có sự thay đổi mới hoặc có đề nghị khác; chị T nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ong sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thu T làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh Đ đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng thông qua mẹ đẻ anh Đ có quan điểm vì bận đi làm xa và tình hình dịch covid nên anh không về tòa án làm việc được, chị T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Trần Thu T và anh Nguyễn Đình Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT ngày 19/10/2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T trình bày là do bất đồng quan điểm, không thể tìm được tiếng nói chung dẫn đến đánh, cãi, chửi nhau. Theo chị T và bà X đều trình bày, vì mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng nên chị T và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị T cương quyết xin được ly hôn với anh Đ; anh Đ không về Tòa án làm việc, thông qua mẹ đẻ, anh Đ có trình bày quan điểm xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án; đồng thời thông qua mẹ đẻ, anh Đ cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với chị T.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh Đ là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị T và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Đình Gia Bảo, sinh ngày 15/3/2015. Hiện tại, cháu đang ở với anh Đ và bà X. Chị T có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi dưỡng con chung nhưng nếu anh Đ và ông bà nội có nguyện vọng nuôi con chung thì chị cũng đồng ý vì dù sao cháu ở với bố và ông bà nội cũng đã quen rồi; anh Đ thông qua bà X và bà X đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ. Do đó, để đảm bảo môi trường sống tốt nhất cho cháu Bảo, theo nguyện vọng của các đương sự, HĐXX giao con chung Nguyễn Đình Gia Bảo cho anh Nguyễn Đình Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi có thay đổi mới hoặc có đề nghị khác là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị T không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết; anh Đ thông qua mẹ đẻ cũng có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết

326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thu T được ly hôn anh Nguyễn Đình Đ.

2. Về con chung: Chị Trần Thu T và anh Nguyễn Đình Đ có 01 con chung là: Nguyễn Đình Gia Bảo, sinh ngày 15/3/2015. Sau ly hôn, giao con chung Nguyễn Đình Gia Bảo cho anh Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị T cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác. Sau ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

3. Về án phí: Chị Trần Thu T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057158 ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện